

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

Để tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã chỉ đạo thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia từ tỉnh đến cơ sở theo yêu cầu tại Nghị Quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban¹; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo²; thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội³.

- Cấp huyện: 08/08 huyện, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban; xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách từng địa bàn.

- Cấp xã thành lập Ban Quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban; xây dựng quy chế hoạt động, phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, tổ chức đoàn thể phụ trách, giúp đỡ các thôn.

Ban Chỉ đạo các cấp hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo lĩnh vực được phân công; giúp UBND các cấp trình HĐND cùng cấp ban hành các Nghị quyết liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình; trình UBND các cấp ban hành hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên tỉnh Bắc Kạn đã triển khai đầy đủ, kịp thời cụ thể hóa thành Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đến địa phương, cơ sở: Tỉnh ủy ban hành 01 Nghị

¹ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

² Quyết định số 655/QĐ-BCĐ ngày 24/4/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2022.

³ Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

quyết chỉ đạo thực hiện 03 Chương trình MTQG, 01 Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 04 Nghị quyết, trong đó 02 Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của Chương trình, 01 Nghị quyết về quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các Chương trình MTQG; 01 Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG; UBND tỉnh ban hành 01 Chương trình, 09 kế hoạch; 15 Quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện. Các sở, ngành liên quan ban hành 04 văn bản (Sở Xây dựng ban hành 02 văn bản; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành 01 văn bản, Sở Giao thông vận tải ban hành 01 văn bản).

Việc cụ thể hóa các văn bản của trung ương được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đồng bộ, đảm bảo theo quy định; trong quá trình áp dụng thực hiện đã kịp thời sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 21/3/2022 về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành chức năng liên quan và UBND các huyện, thành phố; Công văn số 7984/UBND-VXNV ngày 28/11/2022 về điều chỉnh một số chỉ tiêu tại Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao các sở, ngành thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các địa phương xây dựng kế hoạch giai đoạn 5 năm 2021-2025, hàng năm và xây dựng phương án chi tiết phân bổ nguồn vốn; phối hợp tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách theo quy định tổ chức thực hiện các dự án, tiêu dự án của Chương trình; thực hiện đầy đủ kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; lồng ghép nhiệm vụ giảm nghèo với hoạt động của cơ quan, đơn vị. Các tổ chức đoàn thể đã tuyên truyền vận động hỗ trợ các hội viên nghèo tham gia các mô hình, dự án giảm nghèo, vay vốn phát triển sản xuất.

Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, các ngành, các cấp báo kết quả triển khai công tác giảm nghèo theo nhiệm vụ được phân công về cơ quan chủ trì Chương trình (Sở Lao động-TB&XH) để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - TB&XH, UBND tỉnh; tuy nhiên, tiến độ và chất lượng báo cáo đôi lúc chưa đáp ứng thời gian và các thông tin theo yêu cầu.

Cấp tỉnh đã tổ chức kiểm tra 02 đợt tại các địa phương về tình triển khai công tác giảm nghèo và công tác rà soát hộ nghèo; các địa phương tổ chức 37 cuộc kiểm tra công tác giảm nghèo, công tác rà soát hộ nghèo. Qua công tác kiểm tra các Sở, ngành địa phương đã kịp thời chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở; đồng thời tiếp thu các kiến nghị, đề xuất hợp lý để tiếp tục

nghiên cứu điều chỉnh cơ chế, chính sách của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

1. Đánh giá công tác quản lý Chương trình

- Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình: Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Bắc Kạn tập trung chỉ đạo hoàn thiện đầy đủ cơ chế, chính sách theo quy định, đảm bảo cơ sở pháp lý tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình. Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh ban hành 02 Nghị quyết; căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, HĐND tỉnh ban hành 02 Nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 06 Quyết định, các sở chuyên ngành ban hành 04 văn bản liên quan. Ngoài ra UBND tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm, kế hoạch giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình và ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung tỉnh Bắc Kạn đã ban hành cơ bản, đầy đủ các cơ chế, chính sách để quản lý, tổ chức thực hiện, làm cơ sở để triển khai các dự án, tiểu dự án của Chương trình và giải ngân nguồn vốn được giao, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, hoàn thành mục tiêu giảm nghèo theo kế hoạch.

- Công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện: Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh điều phối hoạt động của các Sở, ngành liên quan; giữa các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quản lý, thực hiện Chương trình; các đơn vị, địa phương thường xuyên phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện. Trên cơ sở nhiệm vụ được UBND tỉnh giao các ngành chức năng đã chủ động, phối hợp triển khai các nội dung theo lĩnh vực của từng ngành, chịu trách nhiệm quản lý, đôn đốc thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan chủ trì Chương trình. Các địa phương báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình về cơ quan chủ trì Chương trình.

- Hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình: Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về giảm nghèo luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện. Các cơ quan truyền thông thường xuyên dành thời lượng phù hợp để tuyên truyền các hoạt động về giảm nghèo, các chế độ, chính sách, giới thiệu kinh nghiệm, cách làm hay, kiến thức khoa học kỹ thuật, mô hình, dự án giảm nghèo hiệu quả, các gương thoát nghèo tiêu biểu. Cụ thể:

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị trực tuyến đến cấp xã và truyền hình trực tiếp trên truyền hình Bắc Kạn phổ biến tuyên truyền 03 Chương trình MTQG. Các cấp, các ngành phổ biến quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị Quyết số 23-NQ/TU ngày 16/12/2021 về lãnh đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-

2025. UBND tỉnh tổ chức Hội nghị biểu dương trong thực hiện công tác giảm nghèo bằng hình thức trực tuyến đến cấp xã và truyền hình trực tiếp trên truyền hình Bắc Kạn, tại Hội nghị đã biểu dương khen thưởng cho 57 tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, Báo Bắc Kạn xây dựng 09 tin bài; Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn xây dựng 04 phóng sự và 03 gương điển hình tuyên truyền về công tác giảm nghèo... Các huyện, thành phố tuyên truyền trên sóng truyền thanh của huyện, xã và tổ chức các lớp tập huấn truyền thông. Thông qua công tác tuyên truyền đã góp phần giúp người dân nắm rõ mục đích, ý nghĩa công tác giảm nghèo, nâng cao ý thức trách nhiệm trong quá trình thực hiện; người nghèo thấy được bản thân mình cần phải nỗ lực, cố gắng vươn lên thoát nghèo, khắc phục tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

Các cấp, các ngành thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” khơi dậy tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; các địa phương có nhiều cách làm thiết thực hiệu quả như: hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo; tư vấn, định hướng, giới thiệu việc làm trong và ngoài nước cho người lao động, thực hiện cứu đói, cứu trợ đột xuất kịp thời; hỗ trợ hộ nghèo, hộ gia đình gặp biến cố rủi ro nhân dịp tết nguyên đán....

Bên cạnh kết quả đạt được công tác tuyên truyền ở một số nơi hiệu quả chưa cao, chưa đổi mới các hình thức tuyên truyền, chưa cuốn hút được sự chú ý theo dõi của người dân. Do đó vẫn còn hiện tượng người dân không muốn thoát nghèo, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử: Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với công tác giảm nghèo; xây dựng kế hoạch giám sát Chương trình giảm nghèo, công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Việc chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử thông qua công tác giám sát đã chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, qua đó kịp thời hướng dẫn quản lý, tổ chức thực hiện theo từng nội dung của Chương trình và giải quyết cơ bản những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn

Việc phân bổ và sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND và các quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan. Quá trình phân bổ vốn tập trung ưu tiên các nội dung hoàn thành mục tiêu giảm nghèo; đảm bảo không để nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác lập kế hoạch, phân bổ và giao dự toán hàng năm, 5 năm giai đoạn 2021-2025, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; giao Sở

Kế hoạch và Đầu tư cơ quan tổng hợp kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư phát triển, Sở Tài chính tổng hợp và phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm và giai đoạn 2021-2025. Việc bố trí tỷ lệ vốn đối ứng NSDP thực hiện theo quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và phân bổ cùng ngân sách trung ương.

2.1. Nguồn vốn năm 2021 chuyển sang năm 2022

- Nguồn vốn năm 2021 chuyển sang năm 2022 là 13.510 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó:

+ Ngân sách trung ương 8.310 triệu đồng phân bổ theo Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nguồn kinh phí tăng thu, tiết kiệm chi của ngân sách tỉnh 3.200 triệu đồng.

- Phân bổ 5.510 triệu đồng (NSTU 2.310 triệu đồng; NSDP 3.200 triệu đồng) cho các địa phương đã triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

- Phân bổ 8.000 triệu đồng hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho Trường Cao Đẳng Bắc Kạn.

2.2. Nguồn vốn năm 2022

Tổng nguồn vốn: 213.621,9 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 206.068 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển 157.302 triệu đồng, vốn sự nghiệp 48.766 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 6.190 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển 4.720 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.470 triệu đồng).

- Huy động từ người dân và cộng đồng: 1.363,9 triệu đồng.

2.3. Giải ngân nguồn vốn

Năm 2022 là năm đầu giai đoạn thực hiện Chương trình, nguồn vốn được giao chậm, văn bản hướng dẫn thực hiện ban hành chậm cho nên kinh phí giải ngân năm 2022 đạt thấp. Tổng nguồn vốn đã giải ngân 97.682,71/227.131,9 triệu đồng, đạt 43% kế hoạch, trong đó:

- Năm 2021 chuyển sang năm 2022 giải ngân vốn sự nghiệp 5.292,19/13.510 triệu đồng, đạt 39% kế hoạch.

- Năm 2022 giải ngân 92.390,52 triệu đồng/213.621,9 triệu đồng đạt 43,24% kế hoạch, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 87.263,7 triệu đồng/206.068 triệu đồng đạt 42,34% kế hoạch.

+ Ngân sách địa phương: 3.762,92 triệu đồng/6.190 triệu đồng đạt 60,80% kế hoạch.

+ Huy động từ người dân và cộng đồng: 1.363,9 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

3. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ

3.1. Kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo

- Năm 2021 mục tiêu đề ra giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều từ 2%-2,5%, các huyện nghèo giảm từ 3,5%-4%. Kết quả giảm 1,48% (tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 là 18,50%; năm 2021 là 17,02%). Các huyện nghèo giảm 0,15% (năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo 34,50%, năm 2021 tỷ lệ hộ nghèo 34,35%). Như vậy, tỷ lệ giảm nghèo năm 2021 không đạt mục tiêu đề ra.

- Năm 2022 mục tiêu đề ra giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ 2%-2,5%, các huyện nghèo giảm từ 4%-5% . Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 2,66% (giảm từ 27,37% xuống còn 24,71%) đạt và vượt mục tiêu đề ra. Các huyện nghèo giảm tỷ lệ hộ nghèo 3,45% (giảm từ 53,44% xuống còn 49,99%) không đạt mục tiêu đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số: 27,94% (giảm từ 30,54% xuống còn 27,94%), giảm 2,6%.

3.2. Kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

3.2.1. Nguồn vốn năm 2021 chuyển sang năm 2022

Nguồn vốn năm 2021 chuyển sang năm 2022 là 13.510 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó ngân sách trung ương 10.310 triệu đồng phân bổ theo Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; nguồn kinh phí tăng thu, tiết kiệm chi của ngân sách tỉnh 3.200 triệu đồng. Triển khai các nội dung:

- Phân bổ 5.510 triệu đồng cho các địa phương triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo; các địa phương đang triển khai thực hiện 19 dự án, kinh phí giải ngân 2.562,344 triệu đồng, đạt 46,5% kế hoạch.

- Phân bổ cho Trường Cao đẳng Bắc Kạn hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đã giải ngân nguồn vốn 2.729,680 triệu đồng, đạt 34,12% kế hoạch.

3.2.2. Triển khai các dự án, tiểu dự án của Chương trình

Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo

Tổng số vốn phân bổ 142.064 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 137.925 triệu đồng (Vốn đầu tư 134.021 triệu đồng, vốn sự nghiệp 3.094 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 4.139 triệu đồng (Vốn đầu tư 4.021 triệu đồng, vốn sự nghiệp 118 triệu đồng).

- Triển khai đầu tư 23 công trình (12 công trình giao thông; 01 công trình tràn liên hợp; 01 công trình cầu; 06 công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia; 01 công trình thủy lợi; 01 công trình y tế đạt chuẩn quốc gia; 01 công trình nhà văn hóa). Duy tu bảo dưỡng 14 công trình, trong đó:

+ Huyện Ngân Sơn: Đầu tư 14 công trình, dự án (07 công trình giao thông, 01 công trình tràn liên hợp, 03 công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia; 01 công trình thủy lợi; 01 công trình y tế đạt chuẩn quốc gia; 01 công trình cầu vào khu dân cư). Duy tu bảo dưỡng 11 công trình.

+ Huyện Pác Nặm: Đầu tư 09 công trình, dự án (05 công trình giao thông; 03 công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia; 01 công trình nhà văn hóa). Duy tu bảo dưỡng 03 công trình.

Tổng số kinh phí giải ngân 71.632,5 triệu đồng (trong đó VĐT: 69.455,6 triệu đồng; VSN 2.176,9 triệu đồng), đạt 50,42% kế hoạch. Các công trình đầu tư xây dựng đảm bảo mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ đầu tư của Chương trình.

Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Tổng vốn phân bổ 14.685 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 14.255 triệu đồng, ngân sách địa phương 430 triệu đồng.

Các xã triển khai 52 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; Sở Lao động - TB&XH triển khai hai chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm khoai tây, củ cải trắng (địa bàn thực hiện huyện Chợ Mới) và chuỗi liên kết nuôi lợn nái sinh sản gắn với tiêu thụ sản phẩm (xã Trần Phú huyện Na Rì); thời gian thực hiện từ năm 2022-2024. Kinh phí giải ngân 4.309,8 triệu đồng, (NSNN 2.945,98 triệu đồng, nguồn huy động khác 1.363,9 triệu đồng), đạt 20,06% kế hoạch.

Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo theo đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình, đồng thời phù hợp với quy hoạch, lợi thế của địa phương và gắn với tiêu thụ sản phẩm, tạo sinh kế bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật không có sinh kế ổn định.

Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất và cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Tổng vốn phân bổ 6.353 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 6.168 triệu đồng, ngân sách địa phương: 185 triệu đồng.

Đã phân bổ 1.221,38 triệu đồng triển khai 03 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng. Kinh phí giải ngân 315,851 triệu đồng (đạt 4,97% kế hoạch).

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng: Năm 2022 chưa được giao kinh phí.

Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Tổng vốn phân bổ 39.953 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 38.788 triệu đồng (Vốn đầu tư 22.494 triệu đồng, vốn sự nghiệp 16.294 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 1.165 triệu đồng (Vốn đầu tư 675 triệu đồng, vốn sự nghiệp 490 triệu đồng).

Nguồn kinh phí sự nghiệp: 16.784 triệu đồng (NSTW 16.294 triệu đồng, NSDP 490 triệu đồng) thực hiện nội dung đào tạo nghề 10.070 triệu đồng và hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp 6.714 triệu đồng. Đã thực hiện 55 lớp đào tạo nghề, với 1.662 học viên học nghề; kinh phí giải ngân 4.914,429 triệu đồng, đạt 48,8% kế hoạch; Trường Cao đẳng Bắc Kạn thực

hiện chỉnh sửa chương trình đào tạo và thực hiện truyền thông, hướng nghiệp, kinh phí giải ngân 2.162,771 triệu đồng, đạt 32,21% kế hoạch. Số kinh phí còn lại chuyển sang năm 2023 tiếp tục triển khai, thực hiện.

Các nội dung thực hiện bám sát mục tiêu, đối tượng của Chương trình, đảm bảo công tác đào tạo nghề theo nhu cầu của người dân tạo sinh kế, việc làm bền vững nâng cao thu nhập.

Nguồn vốn đầu tư phát triển: 23.169 triệu đồng thực hiện đầu tư cơ sở vật chất và các công trình phụ trợ phục vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 tại Trường Cao đẳng Bắc Kạn, giao Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư, đã thực hiện giải ngân 2.790,32 triệu đồng đạt 12,04% kế hoạch.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Tổng vốn phân bổ 531 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 515 triệu đồng, ngân sách địa phương 16 triệu đồng.

Thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo (huyện Ngân Sơn và huyện Pác Nặm), các huyện tổng hợp 55 hồ sơ của người lao động đủ điều kiện xuất cảnh để thực hiện hỗ trợ theo quy định, đã giải ngân 201,2 triệu đồng, đạt 37,89% kế hoạch. Số kinh phí còn lại chuyển sang năm 2023 tiếp tục triển khai, thực hiện.

Tổ chức tuyên truyền, định hướng, tư vấn hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đảm bảo mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình. Tổng số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh 753 lao động, trong đó, hai huyện nghèo khoảng 500 lao động.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

Tổng vốn phân bổ 2.836 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương 2.752 triệu đồng (vốn đầu tư 787 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.965 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương 84 triệu đồng (vốn đầu tư 24 triệu đồng, vốn sự nghiệp 60 triệu đồng).

Vốn đầu tư phát triển 811 triệu đồng giao cho các địa phương và Trung tâm dịch vụ việc làm đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động. Năm 2022 chưa triển khai thực hiện, nguyên nhân do nguồn kinh phí không lớn (huyện được phân bổ nhiều nhất 120 triệu đồng, huyện được phân bổ ít nhất 64 triệu đồng) các đơn vị được giao vốn chưa lập dự án để triển khai thực hiện; hầu hết các huyện, thành phố đề nghị cấp tỉnh tổ chức lập dự án các nội dung hoạt động trong cả giai đoạn 2022-2025 để có sự thống nhất đồng bộ từ trung ương đến tỉnh, huyện và có lộ trình triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng dẫn của trung ương, đảm bảo tập trung nguồn vốn đầu tư, không dàn trải, đồng bộ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu, phát huy hiệu quả nguồn vốn và đảm bảo hoàn thành

mục tiêu của Chương trình. Từ năm 2023 tỉnh thực hiện phân bổ theo dự án đầu tư cụ thể được cấp thẩm quyền phê duyệt (theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh).

Vốn sự nghiệp 2.025 triệu đồng các địa phương triển khai thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động và xây dựng cơ sở dữ liệu, đã giải ngân 1.619,8 triệu đồng, đạt 79,99% kế hoạch.

Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Năm 2022 dự án này chưa được giao kinh phí.

Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Giảm nghèo về thông tin

Tổng vốn phân bổ 400 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 388 triệu đồng, ngân sách địa phương 12 triệu đồng.

Các cấp, các ngành triển khai 08 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 795 người là cán bộ thông tin và truyền thông và sản xuất mới 04 tiêu phẩm kịch truyền thanh tuyên truyền về giảm nghèo trên Đài Truyền thanh xã và hệ thống truyền thanh cơ sở. Kinh phí đã giải ngân 354,2 triệu đồng, đạt 88,55% kế hoạch; số kinh phí còn lại chuyển sang năm 2023 tiếp tục triển khai thực hiện.

b) Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Tổng vốn phân bổ 499 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 484 triệu đồng, ngân sách địa phương 15 triệu đồng.

Báo Bắc Kạn xây dựng 09 tin bài; Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn xây dựng 04 phóng sự, 03 gương điển hình tuyên truyền về công tác giảm nghèo; Tổ chức Hội nghị biểu dương trong thực hiện công tác giảm nghèo, khen thưởng cho 57 tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, qua đó đã khơi dậy ý chí nghị lực của người nghèo nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức 02 lớp truyền thông về giảm nghèo; tổ chức buổi lễ phát động vận động xây dựng quỹ “Vì người nghèo” và phong trào “Bắc Kạn chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Các huyện, thành phố thực hiện tuyên truyền trên sóng truyền thanh của huyện, xã và tổ chức các lớp tập huấn, truyền thông về giảm nghèo. Kinh phí đã giải ngân 458,4 triệu đồng, đạt 91,9% kế hoạch; số kinh phí còn lại chuyển sang năm 2023 tiếp tục triển khai thực hiện.

Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Kinh phí được giao 3.225 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 3.131 triệu đồng, ngân sách địa phương 94 triệu đồng.

Các cấp, các ngành tổ chức 40 lớp tập huấn nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; cán bộ, công tác viên trợ giúp pháp lý; cán bộ thôn bản, chi hội đoàn thể; hộ gia đình tham gia mô

hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Tổng số người tham gia 6.201 lượt người; tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm thực hiện công tác giảm nghèo trong và ngoài tỉnh. Kinh phí đã giải ngân 2.256,43 triệu đồng, đạt 69,96% kế hoạch, số kinh phí còn lại chuyển sang năm 2023 tiếp tục thực hiện.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Kinh phí được giao 1.712 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 1.662 triệu đồng, ngân sách địa phương 50 triệu đồng.

Cấp tỉnh đã tổ chức kiểm tra 02 đợt tại các địa phương về tình triển khai công tác giảm nghèo và công tác rà soát hộ nghèo; Sở Lao động - TB&XH tổ chức kiểm tra 01 đợt về tình hình triển khai thực hiện công tác giảm nghèo và thực hiện chế độ chính sách bảo trợ xã hội năm 2022; các địa phương tổ chức 37 cuộc kiểm tra, công tác giảm nghèo, công tác rà soát hộ nghèo. Tổ chức in phiếu, tài liệu hướng dẫn rà soát và hỗ trợ cho các rà soát viên. Kinh phí đã giải ngân 1.350,15 triệu đồng, đạt 78,86% kế hoạch, số kinh phí còn lại chuyển sang năm 2023 tiếp tục thực hiện.

3.2.3. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo thường xuyên

Các chính sách dạy nghề, tạo việc làm; hỗ trợ về giáo dục, đào tạo; y tế; nhà ở; điện; nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường; trợ giúp pháp lý cho người nghèo các ngành, các cấp triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng thụ hưởng. Chính sách tín dụng ưu đãi có 12.814 lượt hộ nghèo vay vốn, dư nợ 767.725 triệu đồng; 6.705 lượt hộ cận nghèo vay vốn, dư nợ 426.474 triệu đồng; 1.976 lượt hộ mới thoát nghèo vay vốn, dư nợ 132.127 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

a) Kết quả thực hiện các dự án

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự nỗ lực của các đơn vị, địa phương Chương trình MTQG giảm nghèo sớm được triển khai ngay từ đầu giai đoạn và đã đạt được một số kết quả quan trọng như: Các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác tuyên truyền; ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các nội dung hoạt động của Chương trình; kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện; triển khai đồng bộ các dự án của Chương trình, các chính sách hỗ trợ giảm nghèo; kịp thời phân bổ nguồn vốn cho các địa phương để triển khai thực hiện, kết quả giải ngân đạt 43% kế hoạch.

b) Kết quả thực hiện mục tiêu

Mục tiêu giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đạt và vượt kế hoạch đề ra (giảm 2,66%), các ngành, các cấp tập trung các nguồn lực hỗ trợ đầu tư, triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ để thực hiện công tác giảm nghèo. Tác động của các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo đã làm thay đổi đáng kể bộ mặt nông thôn miền núi, đời sống vật chất, tinh thần của người dân đã được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm.

c) Việc thiết kế Chương trình

- *Về mục tiêu:* Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 phù hợp với bối cảnh kinh tế-xã hội của đất nước và địa phương; đảm bảo tính khả thi thực hiện hoàn thành mục tiêu Chương trình đề ra; mục tiêu giảm nghèo sát với mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

- *Về đối tượng:* Chương trình đã đổi mới tư duy, xử lý các nguyên nhân nghèo đa chiều, chuyển từ giảm nghèo theo diện rộng sang đầu tư giảm nghèo theo chiều sâu, tập trung đầu tư vào vùng lõi nghèo (các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo); hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; xác định mức độ ưu tiên cụ thể đối với hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- *Các hoạt động Dự án:* Phù hợp, đồng bộ và có hệ thống.

- *Kết quả thực hiện các Dự án:* Phù hợp với khả năng nguồn lực, điều kiện thực tế, đảm bảo đạt được mục tiêu giảm nghèo; tuy nhiên cần tập trung huy động tối đa các nguồn lực khác lồng ghép để thực hiện hoàn thành mục tiêu.

- *Đầu ra của dự án:* Phù hợp đảm bảo đạt được mục tiêu giảm nghèo.

- *Về công tác chỉ đạo, điều hành:* Đã đồng nhất từ Trung ương đến cơ sở, tập trung một cơ quan đầu mối quản lý Chương trình.

- *Về cơ chế tổ chức thực hiện:* Tăng cường phân cấp trao quyền cho địa phương, công khai minh bạch trong quá trình thực hiện, áp dụng cơ chế thống nhất trong thực hiện Chương trình, đảm bảo không trùng lặp giữa nội dung hoạt động của Chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

d) Việc bố trí nguồn lực thực hiện: Bắc Kạn là tỉnh còn nhiều khó khăn, thu ngân sách hằng năm đạt thấp, nguồn vốn thực hiện Chương trình chủ yếu do ngân sách trung ương phân bổ; việc huy động từ các nguồn lực khác hỗ trợ công tác giảm nghèo còn hạn chế trong khi nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các huyện nghèo lớn. Năm 2022, nguồn vốn trung ương phân bổ chậm nên tỷ lệ giải ngân đạt thấp.

đ) Về tiến độ thực hiện: Chương trình thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên, hai năm đầu giai đoạn (năm 2021 và năm 2022) chủ yếu phê duyệt Chương trình và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện (mất khoảng 1/3 thời gian của giai đoạn). Do vậy, địa phương sẽ rất khó khăn trong việc đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ 5 năm của Chương trình trong khoảng 2/3 thời gian còn lại.

2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế: Tiến độ triển khai Chương trình và giải ngân nguồn vốn chậm.

2.2. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Phê duyệt Chương trình chậm (tháng 01/2022); văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình chưa kịp thời; nguồn vốn trung ương giao chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

+ Năng lực của một số cán bộ cấp huyện, xã còn hạn chế; thiếu cán bộ làm việc chuyên trách, nên khó khăn, chậm tiến độ trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

+ Việc thẩm định giá mua vật tư, vật liệu thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất không phù hợp với thị trường, nên không có đơn vị tham gia đấu thầu cung cấp vật tư, vật liệu khó khăn cho các đơn vị được giao triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

+ Nguồn lực thực hiện các Chương trình MTQG chủ yếu là nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương, nguồn vốn cân đối ngân sách rất hạn chế do nguồn thu của tỉnh thấp nên chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

+ Việc tổ chức mua vật tư, vật liệu thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên phải tổ chức đấu thầu, chào hàng cạnh tranh (theo khoản 3 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016), đơn vị chủ trì liên kết (doanh nghiệp, Hợp tác xã) hoặc UBND cấp xã phải thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh là rất khó khăn vì năng lực hạn chế.

- *Nguyên nhân khách quan*: Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn. Thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường, lạm phát tăng cao; hộ nghèo chủ yếu tập trung ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhiều hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, không có khả năng thoát nghèo, một số nơi điều kiện tự nhiên và sản xuất không thuận lợi, phong tục tập quán còn lạc hậu,... khó khăn trong việc giảm tỷ lệ hộ nghèo.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, và quản lý Chương trình

Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân thực hiện mục tiêu giảm nghèo theo hướng bền vững; thực hiện lồng ghép tốt các chương trình, dự án, nguồn vốn trên địa bàn để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bằng một cơ chế chỉ đạo tập trung thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Thường xuyên giữ mối quan hệ, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện Chương trình, kịp thời điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách cho phù hợp trong quá trình thực hiện.

3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình

Tập trung triển khai hiệu quả các dự án, tiểu dự án của Chương trình; sử dụng nguồn lực đầu tư đúng mục tiêu, đúng quy định. Đẩy mạnh công tác xây dựng nhân

rộng mô hình, dự án giảm nghèo, giải quyết việc làm bền vững, đào tạo nghề, định hướng nghề nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, nhu cầu của từng nhóm đối tượng để tạo sinh kế bền vững, biết cách làm ăn, thu nhập ổn định vươn lên thoát nghèo.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện để kịp thời, chỉ đạo, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn và ngăn chặn những biểu hiện, quan điểm lệch lạc; phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật trong thực hiện Chương trình.

Tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc các cấp trong việc tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Mục tiêu

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 2%-2,5%/năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022- 2025, trong đó tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các huyện nghèo giảm bình quân từ 4%- 5% trở lên.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Nhiệm vụ

2.1.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo (huyện Ngân Sơn, Pác Nặm)

Hỗ trợ đầu tư 36 công trình, trong đó 21 công trình giao thông, 08 công trình trường học, 02 công trình thủy lợi, 02 công trình cầu, 01 công trình đập; 02 công trình y tế. Duy tu bảo dưỡng 14 công trình.

Kế hoạch vốn thực hiện: 96.533 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển 87.757 triệu đồng; vốn sự nghiệp 8.776 triệu đồng), trong đó:

- Ngân sách trung ương: 93.721 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 85.201 triệu đồng; vốn sự nghiệp 8.520 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 2.812 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 2.556 triệu đồng; vốn sự nghiệp 256 triệu đồng).

2.1.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Triển khai khoảng 105 mô hình, dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (thực hiện theo hình thức chuỗi liên kết 02 dự án; hình thức cộng đồng đề xuất 103 dự án).

Kế hoạch vốn thực hiện: 36.987 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 35.910 triệu đồng, ngân sách địa phương: 1.077 triệu đồng.

2.1.3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm; phù hợp với quy hoạch, tiềm năng lợi thế của địa phương.

Kế hoạch vốn thực hiện: 16.313 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 15.838 triệu đồng, ngân sách địa phương: 475 triệu đồng.

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

Triển khai các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo:

- Hoạt động 1: Can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi.

+ Hoạt động 1.1: Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

+ Hoạt động 1.2: Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

- Hoạt động 2: Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng: Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tư vấn về chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em dưới 16 tuổi.

- Hoạt động 3: Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học, giáo viên ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em 0-16 tuổi.

- Hoạt động 4: Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng và các vật tư, dụng cụ, thực phẩm bổ sung, dụng cụ thực hành dinh dưỡng, tài liệu... cho các cơ sở y tế tỉnh, huyện, xã, các thôn bản và trường học để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng.

- Hoạt động 5: Kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi.

Kế hoạch vốn thực hiện: 5.352 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 5.196 triệu đồng, ngân sách địa phương: 156 triệu đồng.

2.1.4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo; vùng khó khăn

Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng các chuẩn, phát triển chương trình, học liệu; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm cho người lao động; phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên; khảo sát, thống kê

nhu cầu học nghề; đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Kế hoạch vốn thực hiện: 45.429 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 44.107 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 17.496 triệu đồng; vốn sự nghiệp 26.611 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 1.322 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 524 triệu đồng; vốn sự nghiệp 798 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Triển khai các hoạt động (bao gồm công tác tư vấn, giới thiệu cho người lao động và thân nhân người lao động) hỗ trợ khoảng 300 người lao động sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

Kế hoạch vốn thực hiện: 1.729 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 1.679 triệu đồng, ngân sách địa phương: 50 triệu đồng.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

Xây dựng dự án hỗ trợ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu. Cập nhật dữ liệu việc tìm người-người tìm việc; hỗ trợ giao dịch việc làm; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

Kế hoạch vốn thực hiện: 8.198 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương 7.959 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 2.766 triệu đồng; vốn sự nghiệp 5.193 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 239 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 83 triệu đồng; vốn sự nghiệp 156 triệu đồng).

2.1.5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

Hỗ trợ khoảng 200 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thực hiện xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m², “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng); tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên. Định mức hỗ trợ từ NSTW nhà xây mới 40 triệu đồng/hộ; sửa chữa nhà 20 triệu đồng/hộ; ngân sách địa phương đối ứng hỗ trợ xây mới 1,2 triệu đồng/hộ, hỗ trợ sửa chữa 0,6 triệu đồng/hộ.

Kế hoạch vốn thực hiện: 7.746 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 7.520 triệu đồng, ngân sách địa phương 226 triệu đồng.

2.1.6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

Hỗ trợ thực hiện việc duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ tại các điểm cung cấp thông tin công cộng để phục vụ nhân dân tại 20 xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Đầu tư thiết lập mới 03 đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông; mở rộng 254 cụm loa tại 23 xã, đảm bảo 100% xã có đài truyền thanh hoạt động có cụm loa đến thôn.

Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở.

Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội (sản xuất mới các sản phẩm truyền thông khác) để đăng tải, phát sóng trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

Hỗ trợ kinh phí sản xuất mới các tác phẩm báo chí; lựa chọn tác phẩm báo chí có nội dung thiết yếu, có giá trị phổ biến lâu dài để chuyển sang định dạng số và phát hành trên không gian mạng.

Kế hoạch vốn thực hiện: 8.082 triệu đồng từ vốn sự nghiệp, trong đó ngân sách trung ương 7.847 triệu đồng, ngân sách địa phương: 235 triệu đồng.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo. Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay về công tác giảm nghèo. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông, định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới. Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cấp cơ sở.

Kế hoạch vốn thực hiện: 2.253 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 2.187 triệu đồng, ngân sách địa phương: 66 triệu đồng.

2.1.7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

Kế hoạch vốn thực hiện: 5.060 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 4.913 triệu đồng, ngân sách địa phương: 147 triệu đồng.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm ở các cấp; ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- Kế hoạch vốn thực hiện: 2.706 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 2.627 triệu đồng, ngân sách địa phương 79 triệu đồng.

2.2. Giải pháp thực hiện

2.2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện. Phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân phụ trách công tác giảm nghèo.

Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tiếp tục tổ chức và thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo, góp phần chăm lo, giúp đỡ người nghèo vượt qua khó khăn, xây dựng cuộc sống ổn định thoát nghèo bền vững; chủ động giám sát công tác giảm nghèo trên địa bàn.

2.2.2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo; xây dựng phóng sự tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu đăng ký thoát nghèo, giới thiệu cách làm sáng tạo, kinh nghiệm hay, mô hình, dự án thành công về giảm nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng; chú trọng tuyên truyền cho người dân sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn về công tác giảm nghèo.

2.2.3. Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo thường xuyên

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đầu tư trọng tâm, trọng điểm phù hợp với quy hoạch, tiềm năng của địa phương để đạt được mục tiêu của Chương trình; xây dựng và phát triển các mô hình sinh kế, dự án giảm nghèo, giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người dân; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo để kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế, nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả. Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên, tạo điều kiện giúp đỡ người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, việc làm, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội khác).

2.2.4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ theo đúng mục tiêu của Chương trình, lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện; tích cực xã hội hóa, vận động, huy động các đơn vị, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ hộ nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế; công khai, minh bạch các nguồn vốn, thực hiện theo thứ tự ưu tiên, không dàn trải.

2.2.5. Nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định, phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Theo dõi, cập nhật đầy đủ, hồ sơ, số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Các cấp, các ngành thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện; chủ động chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn các nội dung liên quan và đề xuất các giải pháp thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Tích cực vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo.

Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo.

V. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Kịp thời điều chỉnh, hướng dẫn những khó khăn, bất cập về cơ chế, chính sách trong thực hiện Chương trình để phù hợp với thực tế như: Hướng dẫn triển khai thực hiện mô hình, dự án kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh thuộc Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; hướng dẫn nội dung xác định người lao động có thu nhập thấp để hỗ trợ đào tạo nghề thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn triển khai nội dung vốn đầu tư phát triển thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình; thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện tại địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hướng dẫn thực hiện.

2. Nguồn vốn sự nghiệp Bộ Tài chính đã giao chi tiết đến dự án của Chương trình. Theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định phân bổ vốn đến tiểu dự án, nội dung hoạt động của tiểu dự án, do vậy, đề nghị Bộ Tài chính xem xét giao vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chi tiết đến

tiểu dự án thành phần, nội dung hoạt động của Chương trình để thuận lợi cho địa phương trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

(Có các biểu báo cáo kèm theo).

Nơi nhận:

Gửi bản giấy và điện tử:

- Bộ LĐ-TB&XH (Báo cáo);
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;

Gửi bản điện tử:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VXVN(H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng